

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

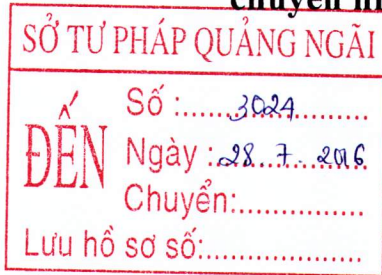
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /2016/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân cấp thẩm quyền điều chuyển, cho thuê quyền khai thác,
chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung;

Xét Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định việc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng, thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, gồm:

a) Công trình cung cấp nước sạch cho dân cư nông thôn được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước; công trình được xác lập sở hữu nhà nước.

b) Công trình đồng thời cung cấp nước sạch cho dân cư đô thị và dân cư nông thôn được đầu tư từ các nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chiến lược Quốc gia về tài nguyên nước.

2. Công trình cấp nước sạch nông thôn nhỏ lẻ được đầu tư từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước và công trình cấp nước sạch nông thôn được đầu tư từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước, không có nguồn gốc ngân sách nhà nước không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

2. Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền

1. Điều chuyển công trình

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; giữa các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý cho cấp huyện và ngược lại.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định: điều chuyển công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý; giữa các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện quản lý cho cấp xã và ngược lại.

2. Cho thuê quyền khai thác công trình

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho thuê quyền khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

3. Chuyển nhượng công trình

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chuyển nhượng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh.

4. Thanh lý công trình

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã quản lý.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 7 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Các Bộ: NNPTNT, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NNPTNT;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH và ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(2).L180.

CHỦ TỊCH



Bùi Thị Quỳnh Vân